

Bản án số: 98/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15-9-2020
V/v Tranh chấp về ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh
2. Ông Hồ Huy Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 417/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 về “Tranh chấp về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mang Thị T, sinh năm: 1975,
Địa chỉ: Tổ 05, ấp 7, xã BD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.
Tạm trú: Ô2/37, khu phố TH, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm: 1970,
Địa chỉ: Tổ 05, ấp 7, xã BD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Chị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh L vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mang Thị T trình bày:

Chị yêu cầu được ly hôn với chồng tên Nguyễn Thành L. Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung tên Nguyễn Trọng L, sinh năm: 1992 và Nguyễn Trọng K, sinh năm: 1994, hai con của anh chị đã thành niên và tự lao động sinh sống được, chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Chị và anh Nguyễn Thành L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990, nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do: Anh L không thực sự có tình cảm yêu thương đối với chị, không quan tâm chăm

sóc gia đình, không phụ giúp chị trong việc xây dựng gia đình và nuôi con cái; ngoài ra anh L có tính vụ phu, gia trưởng, nhiều lần đánh chị gây thương tích xung bầm cả người; anh L còn có tật ghen tuông vô cớ. Chị càng chịu đựng thì anh Lượng ngày càng tệ hơn, càng xem thường và hành hạ chị. Lần gần nhất là vào ngày 20-7-2020 anh L chạy xe mô tô tông vào xe của chị làm chị té ngã, sau đó đánh đập chị. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh L. Anh L nói không đến Tòa án làm việc, có lần Trưởng ấp 7 xã BD và con tôi có giao giấy tờ của Tòa án cho chồng tôi nhưng chồng tôi đã nhận giấy tờ nhưng không ký tên.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thành L, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng chưa thu thập được lời khai, ý kiến. Anh L không đến tham gia tố tụng, nhiều lần vắng mặt không có lý do, không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Mang Thị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Nguyễn Thành L được triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Mang Thị T và anh Nguyễn Thành L là tự nguyện, không ai ép buộc. Mặc dù chị T và anh L có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nhưng đến nay không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngày 27-8-2020 Ủy ban nhân dân xã BD có xác nhận chị T và anh L không có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BD.

Căn cứ Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không xem xét về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Mang Thị T và anh Nguyễn Thành L.

[3] *Về con chung*: Chị T khai vợ chồng chị có 02 con chung tên: Nguyễn Trọng L, sinh năm: 1992 và Nguyễn Trọng K, sinh năm: 1994, hai con của anh chị đã thành niên và tự lao động sinh sống được, chị T không yêu cầu giải quyết, không đặt ra giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Ghi nhận chị T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Chị T khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] *Về án phí sơ thẩm*: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Tuyên bố*: Không công nhận chị Mang Thị T và ông Nguyễn Thành L là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Chị T và anh L có 02 con chung tên: Nguyễn Trọng L, sinh năm: 1992 và Nguyễn Trọng K, sinh năm: 1994, hai con của anh chị đã thành niên và tự lao động sinh sống được, chị T không yêu cầu giải quyết, không đặt ra giải quyết.

3. *Về tài sản chung*: Ghi nhận chị T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Chị T khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

5. *Về án phí*: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0012128 ngày 04-8-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, **chị T** đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Minh Hiếu

